TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2025/QĐCNTTLH	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Trúc G và ông Võ Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 05/11/2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Trúc G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/12/2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Trần Thị Trúc G, sinh năm: 1980. Địa chỉ: ấp M, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Võ Văn S, sinh năm: 1976. Địa chỉ: 207 ấp 6, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/12/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/12/2025 cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Trúc G và ông Võ Văn S thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn hai bên không có yêu cầu giải quyết.

- Về con chung: Bà Trần Thị Trúc G được quyền nuôi con chung là Võ Hoàng T, sinh ngày: 20/02/2016. Ông Võ Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà G không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà G và ông S trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà G và ông S trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

2**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã V;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Minh Trí